

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền – Bộ Y tế
- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
Số giấy phép hoạt động: 0285/BYT-GPHĐ. Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 16 tháng 8 năm 2017.

Địa chỉ: 29, Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người Chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS. Vũ Nam

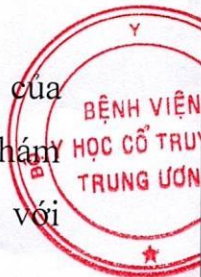
Điện thoại liên hệ: 024.38263616

Email: icc@nhtm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền.
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 114 người (đính kèm)
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 570.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 2.000.000 VNĐ/ tháng/người

Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.



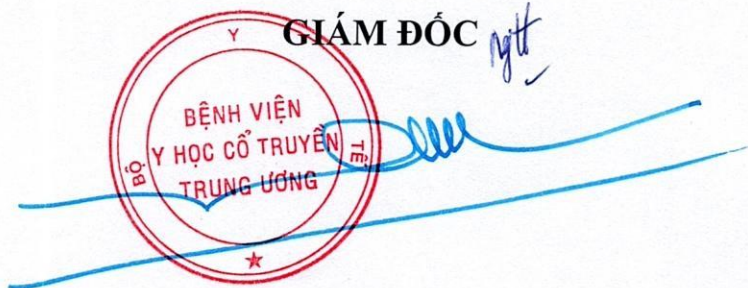
Tài liệu gửi kèm theo bản công bố:

Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ YHCT và 9 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ YHCT.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như kính gửi
- Phòng Hành chính Quản trị
- Lưu: Phòng ĐT



PGS.TS. VŨ NAM



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ YHCT, Y SĨ YHCT
(Kèm theo bản công bố khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn
thực hành số: 56 /BVYHCTTW-TTĐT, ngày 26 tháng 03 năm 2024)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền (người có văn bằng theo đúng chuyên ngành phù hợp theo quy định được Bộ y tế công nhận)

2. Địa điểm thực hành : Học viên đi luân phiên tại các khoa Hồi sức cấp cứu, Nội, Nội Cơ xương khớp, Nội Nhi, Lão, Kiểm soát và điều trị Ung bướu, Thận tiết niệu – Nam học, Châm cứu dưỡng sinh, Ngoại, Da liễu, Phụ, Khoa Dược, Quầy thuốc theo chương trình của bệnh viện đảm bảo đúng thời gian và chương trình theo quy định của Bộ Y tế.

3. Nội dung chương trình

3.1. Chương trình lý thuyết :

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành được học các nội dung sau: (Thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2-4 tiết)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản
- Sử dụng bệnh án điện tử và quy định về bảo mật thông tin
- Ứng dụng kiến thức cơ bản về YHCT kết hợp với YHHĐ trong khám, chữa bệnh
- Phương pháp chăm sóc, điều trị bệnh nhân bằng YHCT kết hợp YHHĐ

3.2. Chương trình thực hành

3.2.1. Đối tượng Bác sĩ YHCT:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: 3 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu theo nội dung chương trình quy định
- Thực hành tại khoa dược, quầy thuốc: 2 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 7 tháng
- Học viên được phân công thực hành luân phiên phù hợp số lượng học viên, giảng viên hướng dẫn tại cùng một thời điểm đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người

hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nội dung chương trình học ở các khoa lâm sàng còn lại tại Bệnh viện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Y tế.

- Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc chú trọng những bệnh thường gặp sau:

TT	Các nhóm bệnh thường gặp	Các khóa học thực hành	Thời gian
I.	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	3 tháng
	1. Hôn mê		
	2. Sốc phản vệ		
	3. Ngộ độc cấp		
	4. Suy tim cấp		
	5. Con đau thắt ngực		
	6. Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)		
	7. Nhồi máu cơ tim cấp		
	8. Con tăng huyết áp		
	9. Con hen phế quản nặng		
	10. Phù phổi cấp		
	11. Suy hô hấp cấp		
	12. Xuất huyết tiêu hóa		
	13. Thủng tạng rỗng		
	14. Rối loạn nước điện giải		
	15. Sốt xuất huyết		
II.	Nội khoa	Tùy thời gian, tình hình cụ thể, học viên đi luân phiên tại các khoa: - Khoa Nội - Khoa Lão - Khoa Nội Cơ xương khớp - Khoa Châm cứu dưỡng sinh - Khoa Thận tiết niệu - Nam học - Khoa Da liễu - Khoa Phụ - Khoa kiểm soát và điều trị Ung bướu	6 tháng
	16. Viêm mũi xoang		
	17. Viêm họng cấp, mạn		
	18. Viêm phế quản		
	19. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính		
	20. Viêm phổi tắc nghẽn		
	21. Hen phế quản		
	22. Hội chứng lỵ		
	23. Hội chứng ruột kích thích		
	24. Viêm gan cấp, mạn-		
	25. Xơ gan		
	26. Ung thư gan		
	27. Viêm dạ dày		
	28. Loét dạ dày - hành tá tràng		
	29. Viêm đại tràng cấp, mạn		
	30. Sỏi mật		
	31. Thiếu máu cơ tim		
	32. Tăng huyết áp		
	33. Bệnh động mạch chi dưới		
	34. Tai biến mạch máu não		
	35. Suy nhược cơ thể		

36.	Bệnh đái tháo đường		
37.	Suy tuyến giáp		
38.	Bệnh Basedow		
39.	Sỏi tiết niệu		
40.	Viêm đường tiết niệu		
41.	Viêm cầu thận cấp, mạn		
42.	Suy thận		
43.	Hội chứng thận hư		
44.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt		
45.	Liệt nửa người		
46.	Tai biến mạch máu não		
47.	Di chứng viêm não		
48.	Rối loạn thần kinh thực vật		
49.	Viêm rễ, dây đám rối thần kinh		
50.	Viêm đa dây thần kinh		
51.	Suy nhược thần kinh		
52.	Liệt dây TK VII ngoại biên		
53.	Liệt dây TK số V		
54.	Hội chứng thắt lưng - hông		
55.	Loãng xương		
56.	Viêm khớp dạng thấp		
57.	Thoái hóa khớp		
58.	Hội chứng cổ - vai - tay		
59.	Gút		
60.	Mề đay		
61.	Vẩy nến		
62.	Viêm da cơ địa		
63.	Bệnh zona thần kinh		
64.	Rối loạn kinh nguyệt		
65.	Động thai		
66.	U xơ tử cung		
67.	Rối loạn tiền mãn kinh		
III.	Ngoại khoa		
68.	Trĩ nội	Khoa Ngoại	0,5 tháng
69.	Trĩ ngoại		
70.	Trĩ hỗn hợp		
71.	Nứt kẽ hậu môn		
IV.	Nhi khoa		
72.	Đái dầm	Khoa Nội Nhi	0,5 tháng
73.	Còi xương trẻ em		
74.	Bại não		
75.	Sốt phát ban		
76.	Thủy đậu		
77.	Bệnh chân tay miệng		

- Dược Cổ truyền

TT	Nội dung	Khoa học thực hành	Thời gian
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền	Khoa Dược, Quầy thuốc	2 tháng
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp		
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu		
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thực địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế		
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử		

3.2.2. Đối tượng Y sĩ YHCT:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: 3 tháng theo nội dung chương trình quy định tại khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành tại khoa Dược, Quầy thuốc: 1,5 tháng

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 4,5 tháng

- Học viên được phân công thực hành luân phiên phù hợp số lượng học viên, giảng viên hướng dẫn tại cùng một thời điểm đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nội dung chương trình học ở các khoa lâm sàng còn lại tại Bệnh viện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Y tế.

- Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc chú trọng những bệnh thường gặp sau:

TT	Các nhóm bệnh thường gặp	Các khoa học thực hành	Thời gian
I	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	3 tháng
1.	Sốt cao, sốt cao co giật		
2.	Cơn hen phế quản nặng		
3.	Cơn tăng huyết áp		
4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)		
5.	Nhồi máu cơ tim cấp		
6.	Sốc phản vệ		
7.	Suy hô hấp cấp		
8.	Xuất huyết tiêu hóa		
9.	Say nắng, say nóng		
10.	Sốt xuất huyết		

II	Nội khoa		
	11. Viêm mũi xoang	Tùy thời gian, tình hình cụ thể, học viên đi luân phiên tại các khoa: - Khoa Nội - Khoa Lão - Khoa Nội Cơ xương khớp - Khoa Châm cứu dưỡng sinh - Khoa Thận tiết niệu - Nam học - Khoa Da liễu - Khoa Phụ - Khoa kiểm soát và điều trị Ung bướu	4 tháng
	12. Viêm họng cấp, mạn		
	13. Viêm phế quản		
	14. Hen phế quản		
	15. Tăng huyết áp		
	16. Hội chứng ly		
	17. Hội chứng ruột kích thích		
	18. Viêm gan cấp, mạn		
	19. Viêm dạ dày		
	20. Loét dạ dày - hành tá tràng		
	21. Viêm đại tràng cấp, mạn		
	22. Sỏi mật		
	23. Viêm ruột thừa		
	24. Viêm đường tiết niệu		
	25. Sỏi tiết niệu		
	26. Rối loạn thần kinh thực vật		
	27. Hội chứng thắt lưng - hông		
	28. Suy nhược thần kinh		
	29. Viêm khớp dạng thấp		
	30. Thoái hóa khớp		
	31. Hội chứng cổ - vai - tay		
	32. Liệt dây TK VII ngoại biên		
	33. Liệt nửa người		
	34. Tai biến mạch máu não		
	35. Gút		
	36. Mụn nhọt		
	37. Mề đay		
	38. Vẩy nến		
	39. Viêm da cơ địa		
	40. Bệnh zona thần kinh		
	41. Suy nhược cơ thể		
	42. Rối loạn kinh nguyệt		
	43. Động thai		
	44. Tăng sinh lạnh tính tiền liệt tuyến		
	45. U xơ tử cung		
III	Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
	46. Đái dầm		
	47. Còi xương trẻ em		
	48. Sốt phát ban		
	49. Thủy đậu		
	50. Bệnh chân tay miệng		

- Dược Cổ truyền

TT	Nội dung	Khoa học thực hành	Thời gian
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền	Khoa Dược, Quầy thuốc	1,5 tháng
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp		
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu		
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thục địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế		
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử		

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, bệnh viện gửi danh sách người thực hành lên Vụ Y dược cổ truyền – Bộ Y tế để công bố trên trang web sau khi được công bố học viên ký hợp đồng thực hành và thực hành luân phiên theo quy định liên quan tới chương trình thực hành tại bệnh viện.



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 56 /BVYHCTTW-TTĐT, ngày 26 tháng 03 năm 2024)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1.	Vũ Nam	PGS.TS	YHCT	Bác sĩ	000153/BYT - CCHN	18/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
2.	Dương Trọng Nghĩa	PGS.TS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	000059/BYT - CCHN	13/04/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
3.	Nguyễn Thị Thu Hà	PGS.TS	YHCT	Bác sĩ	000058/BYT - CCHN	13/04/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
4.	Nguyễn Thị Tâm Thuận	PGS.TS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	000481/BYT - CCHN	09/07/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
5.	Hán Huy Truyền	TS.BS	YHCT, Nội tổng hợp	Bác sĩ	0014346/BYT - CCHN	30/05/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội tổng hợp
6.	Trần Thị Phương Linh	TS.BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	000282/BYT - CCHN	30/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
7.	Dương Minh Sơn	TS.BSCKII	YHCT	Bác sĩ	000151/BYT - CCHN	18/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
8.	Nguyễn Thị Bích Hồng	TS. BS	YHCT; Nội tổng hợp	Bác sĩ	0021464/BYT - CCHN	28/10/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tổng hợp
9.	Trần Đăng Khoa	TS. BS	YHCT; Nội tổng hợp	Bác sĩ	0014340/BYT - CCHN	30/05/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tổng hợp

Me

10.	Hà Mạnh Cường	TS.BS	Ngoại Khoa, YHCT	Bác sĩ	0021174/BYT- CCHN	02/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; YHCT.
11.	Trần Thị Hải Vân	TS. BS	YHCT	Bác sĩ	000491/BYT- CCHN	09/07/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
12.	Trần Thái Hà	TS. BS	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	000270/BYT - CCHN	30/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
13.	Lại Thanh Hiền	TS. BS	YHCT; Nhi khoa	Bác sĩ	000960/BYT- CCHN	10/09/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nhi khoa
14.	Trần Thế Linh	TS. BS	YHCT; Nội tổng hợp	Bác sĩ	0021506/BYT- CCHN	30/12/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tổng hợp
15.	Trịnh Thị Lụa	TS.BS	YHCT	Bác sĩ	000489/BYT- CCHN	09/07/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
16.	Tạ Đăng Quang	TS.BS	YHCT	Bác sĩ	0021544/BYT- CCHN	12/02/2015	Khám chữa bệnh bằng YHCT
17.	Hoàng Lam Dương	TS.BS	YHCT	Bác sĩ	000276/BYT - CCHN	30/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
18.	Trần Minh Hiếu	TS.BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	000277/BYT- CCHN	30/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
19.	Trần Phi Hùng	TS.DS	Dược	Dược sĩ	08531/HNO- CCHND	13/10/2016	Dược
20.	Đỗ Thị Oanh	TS.DS	Dược	Dược sĩ	098020/HNO- CCHND	29/06/2017	Dược

21.	Nguyễn Quang Vinh	Ths.BSCKII	YHCT; Nội khoa; Khám và điều trị Ung thư bằng YHCT	Bác sĩ	000156/BYT-CCHN	18/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám và điều trị Ung thư bằng YHCT
22.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Ths.BSCKII	YHCT; Nội khoa; Khám và điều trị Ung thư bằng YHCT	Bác sĩ	001782/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám và điều trị Ung thư bằng YHCT
23.	Nguyễn Thị Thương Huyền	Ths.BSCKII	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	0021179/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
24.	Hà Thị Việt Nga	BSCKII	Răng Hàm Mặt, YHCT	Bác sĩ	000359/BYT-CCHN	21/06/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM; YHCT
25.	Nguyễn Thị Tám	BSCKII	YHCT; Nội khoa; HSCC	Bác sĩ	00152/BYT-CCHN	18/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa; HSCC
26.	Hà Thị Thanh Hương	BSCKII	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	0007150/BYT-CCHN	06/09/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
27.	Lê Văn Sĩ	BSCKII	YHCT; Nội tổng hợp	Bác sĩ	0007151/BYT-CCHN	06/04/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tổng hợp
28.	Kiều Đình Khoan	BSCKII	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	000271/BYT-CCHN	30/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
29.	Đào Diệu Thúy	BSCKII	YHCT	Bác sĩ	0014337/BYT-CCHN	30/05/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
30.	Nguyễn Thị Thu Hằng	BSCKII	YHCT	Bác sĩ	031249/BYT-CCHN	10/10/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT
31.	Mâu Tiến Dũng	BSCKII	YHCT	Bác sĩ	031378/BYT-CCHN	16/01/2017	Khám chữa bệnh bằng YHCT

1/12

32.	Chu Tiến Nam	BSCKII	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	000664/BYT - CCHN	02/08/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
33.	Mai Đức Thắng	BSCKII	Ngoại Khoa	Bác sĩ	004900/TH-CCHN	26/02/2014	Khám, điều trị ngoại khoa, nội soi tiêu hóa, điều trị các bệnh về trĩ và hậu môn trực tràng, gây mê hồi sức.
34.	Đỗ Thị Minh Nghĩa	BSCKII	Da liễu, Nội khoa, YHCT	Bác sĩ	000154/BYT - CCHN	18/05/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, nội khoa, kết hợp chuyên khoa da liễu
35.	Phương Thị Thanh Loan	BSCKII	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	0014282/BYT-CCHN	22/04/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
36.	Thái Hoàng Dương	ThS.BSCKI	YHCT; Nội tổng hợp	Bác sĩ	031251/BYT-CCHN	10/10/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tổng hợp
37.	Trần Quang Hưng	ThS.BSCKI	Ngoại Khoa, YHCT	Bác sĩ	0021194/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; YHCT.
38.	Phùng Thị Phương Lan	ThS.BSCKI	YHCT, Gây mê hồi sức	Bác sĩ	0021181/BYT-CCHN	23/06/2014	Gây mê hồi sức, Khám chữa bệnh bằng YHCT
39.	Nguyễn Kim Thanh	BSCKI	YHCT	Bác sĩ	000056/NB-CCHN	12/10/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT
40.	Nguyễn Nam Phương	BSCKI	YHCT; PHCN	Bác sĩ	0021221/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; PHCN
41.	Dương Thanh Hiền	BSCKI	YHCT	Bác sĩ	0014274/BYT-CCHN	22/04/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
42.	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSCKI	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	0014253/BYT-CCHN	22/04/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa

43.	Phí Đình Sơn	BSCKI	YHCT	Bác sĩ	0021458/BYT-CCHN	28/10/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
44.	Nguyễn Cúc Phương	BSCKI	YHCT	Bác sĩ	000656/BYT-CCHN	02/08/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT
45.	Trịnh Đăng Đạt	BSCKI	YHCT; PHCN	Bác sĩ	033308/BYT-CCHN	31/05/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT; PHCN
46.	Nguyễn Thị Dương	BSCKI	Chuyên khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	036210/BYT-CCHN	16/12/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm
47.	Nguyễn Quốc Đông	BSCKI	YHCT	Bác sĩ	033188/BYT-CCHN	23/11/2017	Khám chữa bệnh bằng YHCT.
48.	Hoàng Minh Hiệp	BSCKI	CDHA	Bác sĩ	004436/BYT-CCHN	23/04/2013	Chuyên khoa CDHA
49.	Đỗ Thị Thái Hằng	DSCKI	Dược	Dược sĩ	05760/HNO-CCHND	24/08/2015	Dược
50.	Đỗ Văn Bách	ThS. BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	000500/BYT-CCHN	09/07/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
51.	Phan Ngọc Trâm	ThS. BS	Mắt YHCT	Bác sĩ	0014300/BYT-CCHN	22/04/2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt YHCT
52.	Bùi Thanh Huyền	ThS. BS	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	037868/BYT-CCHN	10/07/2018	Khám chữa bệnh chuyên khoa TMH
53.	Nguyễn Thị Lan Trang	ThS. BS	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	0021192/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
54.	Nguyễn Thu Hương	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0014343/BYT-CCHN	30/05/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT

55.	Văn Thị Thu Hà	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0021193/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
56.	Vũ Tiến Thượng	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	033551/BYT-CCHN	10/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT
57.	Trương Thị Thúy Vân	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0021457/BYT-CCHN	28/10/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
58.	Trần Thanh Thủy	ThS. BS	Nội tổng hợp	Bác sĩ	0022181/BYT-CCHN	16/06/2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
59.	Phạm Vũ	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0021444/BYT-CCHN	28/10/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
60.	Phạm Văn Tâm	ThS. BS	YHCT; Nội tiết; PHCN	Bác sĩ	033264/BYT-CCHN	03/04/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tiết; PHCN
61.	Vũ Thị Hào	ThS. BS	YHCT; Nội tiết	Bác sĩ	033432/BYT-CCHN	28/02/2019	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội tiết
62.	Đặng Lan Hương	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	033499/BYT-CCHN	31/07/2019	Khám chữa bệnh bằng YHCT
63.	Vũ Thị Thu Trang	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0021207/BYT-CCHN	23/06/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT
64.	Hà Thị Hương Giang	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	33329/BYT-CCHN	10/07/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
65.	Đào Hữu Minh	ThS. BS	YHCT; Nội khoa	Bác sĩ	0014301/BYT-CCHN	22/04/2014	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Nội khoa
66.	Cao Thị Hồng Dinh	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	007870/HNO-CCHN	15/10/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT

67.	Hoàng Đình Minh	ThS. BS	Chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ	040188/BYT-CCHN	03/06/2019	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
68.	Vũ Thị Huyền	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	033393/BYT-CCHN	25/10/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
69.	Đặng Thị Xuân Hồng	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0011206/BYT-CCHN	06/12/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT
70.	Lê Thị Thu Hương	ThS. BS	Nội khoa, Xét nghiệm hóa sinh	Bác sĩ	004297/HNO-CCHN	26/04/2013	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa xét nghiệm hóa sinh
71.	Mai An Vân	ThS. BS	Ngoại Khoa, YHCT	Bác sĩ	022449/BYT-CCHN	26/05/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp điều trị ngoại khoa bằng YHCT.
72.	Nguyễn Thị Phương Thảo	ThS. BS	YHCT	Bác sĩ	0021545/BYT-CCHN	12/02/2015	Khám chữa bệnh bằng YHCT
73.	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	ThS. BS	Da liễu YHCT	Bác sĩ	021546/BYT-CCHN	26/05/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT, Da liễu
74.	Phan Thị Lan Phương	ThS. BS	CDHA	Bác sĩ	0050307/BYT-CCHN	31/05/2013	Chuyên khoa CDHA
75.	Trần Thụy Anh	ThS. BS	Thăm Dò Chức Năng	Bác sĩ	004175/BYT-CCHN	02/04/2013	Chuyên khoa TDCN
76.	Bùi Thị Phương Thảo	ThS. BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	0014254/BYT-CCHN	22/04/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
77.	Nguyễn Hải Nam	ThS. BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	004021/HNO-CCHN	07/03/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa
78.	Bùi Việt Chung	ThS. BS	YHCT, Nội khoa	Bác sĩ	001951/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp nội khoa

79.	Tạ Thị Hoàn	ThSD	Dược	Dược sĩ	09494/HNO-CCHND	22/05/2017	Dược
80.	Nguyễn Thị Vân	ThSD	Dược	Dược sĩ	01537/CCHND-SYT-HNO	22/12/2017	Dược
81.	Nguyễn Thị Phương Dung	ThSD	Dược	Dược sĩ	07159/HNO-CCHND	19/04/2016	Dược
82.	Đỗ Thị Thu Thủy	ThSD	Dược	Dược sĩ	00807/CCHND-SYT-HNO	18/10/2017	Dược
83.	Nguyễn Đình Tập	BSNT	YHCT	Bác sĩ	023630/HNO-CCHN	28/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT
84.	Nguyễn Thị Thủy Vân	BSNT	YHCT	Bác sĩ	023657/HNO-CCHN	28/02/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
85.	Trần Mỹ Linh	Bác sĩ	YHCT, Tai Mũi Họng	Bác sĩ	033290/BYT-CCHN	18/05/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT chuyên khoa TMH
86.	Đoàn Thị Thùy Dương	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	0021455/BYT-CCHN	28/10/2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT
87.	Phạm Thị Ánh Tuyết	Bác sĩ	YHCT, Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0021706/BYT-CCHN	30/11/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT, chuyên khoa TMH
88.	Trần Ngọc Nghĩa	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033350/BYT-CCHN	27/08/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
89.	Nguyễn Thị Phương	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033351/BYT-CCHN	27/08/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
90.	Nguyễn Thanh Thủy	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	031343/BYT-CCHN	01/11/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT

91.	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033307/BYT-CCHN	31/05/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
92.	Nguyễn Thị Hồng Hà	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033271/BYT-CCHN	10/04/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
93.	Nguyễn Thị Thu Hà	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	031250/BYT-CCHN	10/10/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT
94.	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033266/BYT-CCHN	10/04/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
95.	Trần Thị Hương	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	008641/NA-CCHN	30/12/2016	Khám chữa bệnh bằng YHCT
96.	Phạm Ngọc Yến Mì	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033545/BYT-CCHN	18/02/2020	Khám chữa bệnh bằng YHCT
97.	Trần Long	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	031377/BYT-CCHN	16/01/2017	Khám chữa bệnh bằng YHCT
98.	Lương Văn Bắc	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033401/BYT-CCHN	25/10/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
99.	Cao Thiên Hương	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033391/BYT-CCHN	25/10/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
100.	Đặng Thái Tùng	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033543/BYT-CCHN	20/01/2020	Khám chữa bệnh bằng YHCT
101.	Đặng Quốc Bình	Bác sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	Bác sĩ	001818/BYT-CCHN	24/10/2012	Chuyên khoa Xét nghiệm
102.	Trần Thu Hà	Bác sĩ	Ngoại Khoa	Bác sĩ	039579/BYT-CCHN	29/03/2019	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

103.	Chu Đình Khánh	Bác sĩ	CDHA	Bác sĩ	004229/BYT-CCHN	03/04/2013	Chuyên khoa CDHA
104.	Nguyễn Quỳnh Mai	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	038804/BYT-CCHN	24/10/2018	Khám chữa bệnh bằng YHCT
105.	Trần Thùy Linh	Bác sĩ	YHCT	Bác sĩ	033504/BYT-CCHN	03/09/2019	Khám chữa bệnh bằng YHCT
106.	Trần Sơn Trang	Dược sĩ Đại học	Dược	Dược sĩ	01712/CCHND-SYT-HNO	10/01/2018	Dược
107.	Nguyễn Thị Bích Việt	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	05583/CCHND-SYT-HNO	29/09/2020	Dược
108.	Hà Thu Trang	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	04827/CCHND-SYT-HNO	16/04/2020	Dược
109.	Vũ Thị Yến	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	05586/CCHND-SYT-HNO	29/09/2020	Dược
110.	Nguyễn Thị Hồng	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	02774/HNO-CCHND	19/05/2014	Dược
111.	Nguyễn Thị An	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	01480/HNO-CCHND	11/11/2013	Dược
112.	Trần Thị Minh Phương	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	03504/CCHND-SYT-HNO	02/05/2019	Dược
113.	Phạm Thu Trang	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	05585/CCHND-SYT-HNO	29/09/2020	Dược
114.	Đỗ Thị Hồng Đưa	Dược sĩ Cao đẳng	Dược	Dược sĩ	05258/CCHND-SYT-HNO	06/08/2020	Dược